SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LONG AN
TRƯỜNG THCS & THPT LƯƠNG HOÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THCS & THPT LƯƠNG HÒA
HỆ GDPT NĂM HỌC 2024 - 2025

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	THCS & THPT Lương Hòa	7	270159	Bùi Lê Phương Mai	07/04/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6.75	10	9.5	0	**26.25**	NV1
2	THCS & THPT Lương Hòa	16	270379	Trần Ngọc Bảo Vy	14/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	7.25	9.75	8.25	0	**25.25**	NV1
3	THCS & THPT Lương Hòa	6	270136	Lý An Kỳ	27/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.25	9.25	7.75	1	**25.25**	NV1
4	THCS & THPT Lương Hòa	15	270351	Đặng Huỳnh Quốc Vinh	06/06/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	7.75	7.75	9.25	0	**24.75**	NV1
5	THCS & THPT Lương Hòa	6	270135	Kim Sơn Kiên	11/08/2009	Trà Vinh	Nam	THCS Lương Bình	6.5	8	9.25	1	**24.75**	NV1
6	THCS & THPT Lương Hòa	1	270020	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	8.25	8.5	7.75	0	**24.5**	NV1
7	THCS & THPT Lương Hòa	6	270131	Huỳnh Tuấn Kiệt	31/03/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	7.5	8.75	8.25	0	**24.5**	NV1
8	THCS & THPT Lương Hòa	1	270013	Đỗ Phương Anh	18/10/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.5	8.75	8.25	0	**24.5**	NV1
9	THCS & THPT Lương Hòa	8	270186	Kiều Thái Bảo Ngọc	05/06/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.75	9.5	7	0	**24.25**	NV1
10	THCS & THPT Lương Hòa	7	270147	Trần Liêu Nhật Linh	27/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	8.5	7.75	7	0	**23.25**	NV1
11	THCS & THPT Lương Hòa	10	270224	Lê Thị Mỹ Nương	25/09/2009	An Giang	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.5	8	7.75	0	**23.25**	NV1
12	THCS & THPT Lương Hòa	12	270285	Nguyễn Lê Phước Thịnh	21/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	7.25	9.25	6.75	0	**23.25**	NV1
13	THCS & THPT Lương Hòa	7	270146	Phạm Thị Khánh Linh	21/02/2009	Thanh Hóa	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7	8.25	7.75	0	**23**	NV1
14	THCS & THPT Lương Hòa	16	270372	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	24/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	9	8	0	**23**	NV1
15	THCS & THPT Lương Hòa	17	270389	Đỗ Thị Như Ý	20/10/2007	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7.5	7.5	7.75	0	**22.75**	NV1
16	THCS & THPT Lương Hòa	6	270142	Danh Ngọc Thùy Linh	25/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	8.25	6	7.5	1	**22.75**	NV1
17	THCS & THPT Lương Hòa	11	270249	Bùi Ngọc Quyên	25/10/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7	8.25	7.5	0	**22.75**	NV1
18	THCS & THPT Lương Hòa	13	270295	Nguyễn Thị Anh Thư	29/10/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7.5	8.25	7	0	**22.75**	NV1
19	THCS & THPT Lương Hòa	10	270221	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/10/2008	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	7.75	7	8	0	**22.75**	NV1
20	THCS & THPT Lương Hòa	4	270096	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	15/11/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.5	9	7.25	0	**22.75**	NV1
21	THCS & THPT Lương Hòa	12	270286	Phạm Hữu Thịnh	31/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	8.5	7.5	0	**22.5**	NV1
22	THCS & THPT Lương Hòa	10	270240	Nguyễn Lê Lan Phương	15/09/2009	An Giang	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	7.75	7.75	0	**22.25**	NV1
23	THCS & THPT Lương Hòa	12	270268	Nguyễn Ngọc Tâm	08/11/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	8.75	7	0	**22.25**	NV1
24	THCS & THPT Lương Hòa	5	270107	Huỳnh Lâm Tấn Khang	02/10/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	6.75	8	7.5	0	**22.25**	NV1
25	THCS & THPT Lương Hòa	14	270324	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	09/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.75	8.25	7.25	0	**22.25**	NV1
26	THCS & THPT Lương Hòa	8	270171	Phan Bảo Nam	15/03/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	8.5	7.25	0	**22**	NV1
27	THCS & THPT Lương Hòa	5	270120	Trần Nguyễn Minh Khoa	10/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6	8.5	7.5	0	**22**	NV1
28	THCS & THPT Lương Hòa	8	270178	Nguyễn Trần Thu Ngân	18/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	7.75	7.25	0	**21.75**	NV1
29	THCS & THPT Lương Hòa	10	270239	Huỳnh Thị Mai Phương	17/05/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	8	7.25	0	**21.75**	NV1
30	THCS & THPT Lương Hòa	12	270287	Phạm Quốc Thịnh	03/08/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	7	7.25	7.5	0	**21.75**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
31	THCS & THPT Lương Hòa	14	270330	Nguyễn Thị Kim Trúc	29/06/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	7.5	7	7.25	0	**21.75**	NV1
32	THCS & THPT Lương Hòa	1	270007	Nguyễn Trần Diệu An	27/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	7.75	7.75	0	**21.5**	NV1
33	THCS & THPT Lương Hòa	14	270314	Nguyễn Thị Huyền Trang	21/03/2009	An Giang	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	8.5	5.75	7.25	0	**21.5**	NV1
34	THCS & THPT Lương Hòa	9	270201	Lê Hà Phương Nhi	01/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	7.5	7.25	0	**21.5**	NV1
35	THCS & THPT Lương Hòa	6	270126	Nguyễn Minh Khôi	30/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	5.5	8.5	7.5	0	**21.5**	NV1
36	THCS & THPT Lương Hòa	13	270303	Phan Nguyễn Huỳnh Thy	28/01/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.5	9	7	0	**21.5**	NV1
37	THCS & THPT Lương Hòa	14	270331	Nguyễn Thị Thanh Trúc	26/07/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.5	7.75	6.25	0	**21.5**	NV1
38	THCS & THPT Lương Hòa	1	270009	Trần Ngọc Thiên An	13/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	7.25	7.5	0	**21.25**	NV1
39	THCS & THPT Lương Hòa	14	270329	Lê Hoàng Thanh Trúc	16/11/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	8.25	7	0	**21**	NV1
40	THCS & THPT Lương Hòa	7	270149	Trần Nguyễn Khánh Linh	03/03/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	8	7.25	0	**21**	NV1
41	THCS & THPT Lương Hòa	7	270163	Phẩm Quốc Minh	08/10/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.5	8.25	7.25	0	**21**	NV1
42	THCS & THPT Lương Hòa	12	270276	Vũ Trọng Thành	05/12/2009	Bình Thuận	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	7.75	6.5	0	**20.75**	NV1
43	THCS & THPT Lương Hòa	4	270087	Lê Đỗ Gia Huy	03/03/2009	Bến Tre	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	7.75	6.25	0	**20.75**	NV1
44	THCS & THPT Lương Hòa	4	270082	Huỳnh Phạm Quỳnh Hoa	19/01/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	7	7.25	0	**20.75**	NV1
45	THCS & THPT Lương Hòa	9	270200	Lê Hà Ngọc Nhi	01/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	8	7.5	0	**20.75**	NV1
46	THCS & THPT Lương Hòa	7	270168	Đặng Hoàng Nam	22/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6	9.25	5.5	0	**20.75**	NV1
47	THCS & THPT Lương Hòa	10	270227	Huỳnh Nhật Phi	17/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6.25	6.25	8	0	**20.5**	NV1
48	THCS & THPT Lương Hòa	3	270050	Ngô Thị Mỹ Duyên	15/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.25	7.75	5.5	0	**20.5**	NV1
49	THCS & THPT Lương Hòa	16	270365	Lê Tường Vy	08/04/2009	Bến Tre	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.75	7	6.75	0	**20.5**	NV1
50	THCS & THPT Lương Hòa	8	270182	Trương Thị Thúy Ngân	17/03/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	8	6.5	0	**20.25**	NV1
51	THCS & THPT Lương Hòa	5	270116	Bùi Anh Khoa	12/06/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	6.25	7.75	0	**20.25**	NV1
52	THCS & THPT Lương Hòa	13	270311	Huỳnh Thị Ngọc Yến Trang	26/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	6.5	7	0	**20.25**	NV1
53	THCS & THPT Lương Hòa	17	270390	Lê Thị Như Ý	07/06/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7	6.5	6.75	0	**20.25**	NV1
54	THCS & THPT Lương Hòa	16	270374	Nguyễn Võ Yến Vy	11/04/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	7.75	6	0	**20.25**	NV1
55	THCS & THPT Lương Hòa	9	270202	Lê Ngọc Yến Nhi	22/12/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.5	6.5	7.25	0	**20.25**	NV1
56	THCS & THPT Lương Hòa	3	270056	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	18/12/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	6.25	7	0	**20**	NV1
57	THCS & THPT Lương Hòa	6	270143	Hồ Thị Cẩm Linh	21/09/2008	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	6.75	7.25	0	**20**	NV1
58	THCS & THPT Lương Hòa	2	270029	Ngô Gia Bảo	17/10/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5	6.25	8.75	0	**20**	NV1
59	THCS & THPT Lương Hòa	3	270070	Bùi Quốc Hào	07/10/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	6.75	6.25	7	0	**20**	NV1
60	THCS & THPT Lương Hòa	3	270071	Trịnh Quốc Hào	28/05/2009	Đồng Tháp	Nam	TH & THCS Lê Văn Tưởng	6.75	6	7.25	0	**20**	NV1
61	THCS & THPT Lương Hòa	14	270325	Phạm Ngọc Yến Trinh	08/03/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	6.25	7	0	**19.75**	NV1
62	THCS & THPT Lương Hòa	15	270339	Hà Minh Tú	11/04/2009	Thành phố Hà Nội	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	6.75	6.5	0	**19.75**	NV1
63	THCS & THPT Lương Hòa	5	270109	Lê Nguyễn Thái Khang	05/10/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	7.25	7.5	0	**19.5**	NV1
64	THCS & THPT Lương Hòa	13	270299	Võ Thị Minh Thư	30/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5	7	7.5	0	**19.5**	NV1
65	THCS & THPT Lương Hòa	15	270348	Trần Khắc Nhựt Văn	12/02/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	7	7	0	**19.5**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
66	THCS & THPT Lương Hòa	3	270054	Dương Quốc Dũng	17/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6	6	7.5	0	**19.5**	NV1
67	THCS & THPT Lương Hòa	16	270363	Lê Nguyễn Yến Vy	04/06/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	6.25	7.25	0	**19.5**	NV1
68	THCS & THPT Lương Hòa	3	270051	Nguyễn Phạm Kỳ Duyên	19/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	7	5.75	0	**19.5**	NV1
69	THCS & THPT Lương Hòa	2	270031	Nguyễn Gia Bảo	09/08/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	7	5.75	0	**19.5**	NV1
70	THCS & THPT Lương Hòa	11	270251	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	14/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.5	6.5	6.5	0	**19.5**	NV1
71	THCS & THPT Lương Hòa	15	270357	Bùi Ngọc Khánh Vy	05/10/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5	7.5	7	0	**19.5**	NV1
72	THCS & THPT Lương Hòa	16	270380	Trần Thanh Vy	12/12/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6	7.75	5.75	0	**19.5**	NV1
73	THCS & THPT Lương Hòa	4	270086	Huỳnh Bảo Huy	08/02/2009	Long An	Nam	TH & THCS Lê Văn Tưởng	4.75	8.5	6.25	0	**19.5**	NV1
74	THCS & THPT Lương Hòa	6	270129	Quách Hứa Minh Khôi	21/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5	6.75	7.5	0	**19.25**	NV1
75	THCS & THPT Lương Hòa	1	270003	Nguyễn Duy An	16/09/2009	An Giang	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	6.25	7.75	0	**19.25**	NV1
76	THCS & THPT Lương Hòa	17	270387	Huỳnh Thị Kim Yến	20/12/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	7	5.75	0	**19.25**	NV1
77	THCS & THPT Lương Hòa	7	270155	Lê Phạm Ngọc Lợi	25/12/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	5.25	7.25	0	**19.25**	NV1
78	THCS & THPT Lương Hòa	1	270005	Nguyễn Ngọc Thuỳ An	18/09/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	6.25	7.25	0	**19.25**	NV1
79	THCS & THPT Lương Hòa	12	270272	Nguyễn Quốc Thái	08/01/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	7	5.75	6.5	0	**19.25**	NV1
80	THCS & THPT Lương Hòa	8	270187	Lê Bảo Ngọc	21/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	7	6.5	0	**19.25**	NV1
81	THCS & THPT Lương Hòa	2	270039	Huỳnh Thị Minh Châu	22/05/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.5	7.5	5.25	0	**19.25**	NV1
82	THCS & THPT Lương Hòa	16	270375	Phan Nguyễn Thảo Vy	14/05/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.25	7.5	5.25	0	**19**	NV1
83	THCS & THPT Lương Hòa	7	270154	Phạm Văn Lộc	07/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	6	6.75	6.25	0	**19**	NV1
84	THCS & THPT Lương Hòa	9	270211	Võ Phạm Đình Nhu	24/11/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	6.5	6.75	0	**18.75**	NV1
85	THCS & THPT Lương Hòa	14	270317	Lê Ngọc Quỳnh Trâm	28/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	6	6.75	0	**18.75**	NV1
86	THCS & THPT Lương Hòa	2	270034	Phạm Thị Tuyết Băng	18/11/2009	Long an	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	6	7	0	**18.75**	NV1
87	THCS & THPT Lương Hòa	6	270128	Nguyễn Trương Anh Khôi	25/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6.25	5.75	6.75	0	**18.75**	NV1
88	THCS & THPT Lương Hòa	7	270150	Kiều Mộng Long	06/05/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.5	7.25	5	0	**18.75**	NV1
89	THCS & THPT Lương Hòa	16	270361	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	27/09/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	7.5	4.5	0	**18.5**	NV1
90	THCS & THPT Lương Hòa	4	270083	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	26/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	5.5	7	0	**18.5**	NV1
91	THCS & THPT Lương Hòa	12	270275	Tô Kim Thành	06/04/2009	Tiền Giang	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	7	6.25	0	**18.5**	NV1
92	THCS & THPT Lương Hòa	2	270033	Phạm Quốc Bảo	30/08/2009	Sóc Trăng	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	5	7.25	0	**18.5**	NV1
93	THCS & THPT Lương Hòa	5	270110	Nguyễn Minh Khang	04/03/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	6	5.5	7	0	**18.5**	NV1
94	THCS & THPT Lương Hòa	14	270322	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	16/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6	5.75	6.75	0	**18.5**	NV1
95	THCS & THPT Lương Hòa	6	270123	Huỳnh Phan Trọng Khôi	23/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.25	6.25	6	0	**18.5**	NV1
96	THCS & THPT Lương Hòa	7	270160	Lê Dương Thùy Mi	04/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.25	7.25	4	0	**18.5**	NV1
97	THCS & THPT Lương Hòa	10	270220	Nguyễn Thị Kiều Như	07/02/2009	Bạc Liêu	Nữ	THCS An Thạnh	7.25	4.5	6.75	0	**18.5**	NV1
98	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	42	521004	Huỳnh Thanh Vy	31/08/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	5.75	6.5	0	**18.25**	NV1
99	THCS & THPT Lương Hòa	8	270183	Võ Ngọc Ngân	05/10/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7.75	5.25	5.25	0	**18.25**	NV1
100	THCS & THPT Lương Hòa	2	270044	Cao Thành Công	14/06/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	7	5.5	5.75	0	**18.25**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
101	THCS & THPT Lương Hòa	6	270141	Nguyễn Thanh Liêm	23/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6.5	5.25	6.5	0	**18.25**	NV1
102	THCS & THPT Lương Hòa	14	270328	Đỗ Ngọc Thanh Trúc	09/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	7	5.75	5.5	0	**18.25**	NV1
103	THCS & THPT Lương Hòa	3	270061	Nguyễn Tấn Đạt	23/12/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.5	4.25	7.5	0	**18.25**	NV1
104	THCS & THPT Lương Hòa	1	270004	Nguyễn Hoài An	09/11/2009	Long An	Nam	TH & THCS Bình Đức	6.25	6	6	0	**18.25**	NV1
105	THCS & THPT Lương Hòa	7	270152	Phùng Võ Thành Long	28/10/2009	Long An	Nam	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5.5	7.5	5.25	0	**18.25**	NV1
106	THCS & THPT Lương Hòa	2	270038	Dương Hoàng Châu	17/10/2009	Cà Mau	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	5.5	6.5	0	**18**	NV1
107	THCS & THPT Lương Hòa	13	270301	Võ Thị Hoài Thương	22/02/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	3.75	7.25	7	0	**18**	NV1
108	THCS & THPT Lương Hòa	6	270124	Lê Đăng Khôi	05/06/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	6	5.5	6.5	0	**18**	NV1
109	THCS & THPT Lương Hòa	12	270280	Phan Nguyễn Minh Thạo	30/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	6	6.25	5.75	0	**18**	NV1
110	THCS & THPT Lương Hòa	2	270043	Võ Ngọc Bảo Châu	21/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.5	5.75	4.75	0	**18**	NV1
111	THCS & THPT Lương Hòa	9	270214	Lê Huỳnh Tâm Như	10/05/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.75	6	5.25	0	**18**	NV1
112	THCS & THPT Lương Hòa	15	270346	Nguyễn Thị Bảo Vân	23/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	6.25	6.5	5.25	0	**18**	NV1
113	THCS & THPT Lương Hòa	2	270041	Lê Ngọc Bảo Châu	05/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	6.25	5.75	0	**17.75**	NV1
114	THCS & THPT Lương Hòa	11	270257	Lê Hoài Sang	16/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	5.25	6.75	0	**17.75**	NV1
115	THCS & THPT Lương Hòa	2	270040	Kiều Minh Châu	25/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	6.25	5	0	**17.75**	NV1
116	THCS & THPT Lương Hòa	3	270058	Lê Minh Đại	23/10/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	4.25	6.75	0	**17.75**	NV1
117	THCS & THPT Lương Hòa	8	270177	Nguyễn Kim Ngân	15/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	4.75	7	0	**17.75**	NV1
118	THCS & THPT Lương Hòa	10	270218	Nguyễn Lê Tuyết Như	07/09/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	7.25	4.5	6	0	**17.75**	NV1
119	THCS & THPT Lương Hòa	14	270316	Trần Thị Yến Trang	29/03/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.75	5.75	5.25	0	**17.75**	NV1
120	THCS & THPT Lương Hòa	4	270081	Nguyễn Ngọc Bảo Hiên	02/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5	7.25	5.5	0	**17.75**	NV1
121	THCS & THPT Lương Hòa	5	270104	Nguyễn Minh Kha	18/08/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	6.75	5.5	0	**17.5**	NV1
122	THCS & THPT Lương Hòa	13	270297	Nguyễn Thị Kim Thư	19/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.75	3.75	7	0	**17.5**	NV1
123	THCS & THPT Lương Hòa	8	270170	Nguyễn Hoàng Nam	01/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	5.25	6.25	6	0	**17.5**	NV1
124	THCS & THPT Lương Hòa	9	270198	Huỳnh Thị Xuân Nhi	28/03/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.5	7	5	0	**17.5**	NV1
125	THCS & THPT Lương Hòa	11	270263	Nguyễn Thành Tài	19/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	5	7	5.5	0	**17.5**	NV1
126	THCS & THPT Lương Hòa	12	270284	Dương Đại Thịnh	13/08/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.5	7	4	0	**17.5**	NV1
127	THCS & THPT Lương Hòa	7	270158	Trương Ngọc Trúc Ly	25/01/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5.5	6.5	5.5	0	**17.5**	NV1
128	THCS & THPT Lương Hòa	11	270243	Nguyễn Thị Hồng Phượng	22/05/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	6.5	5.25	0	**17.25**	NV1
129	THCS & THPT Lương Hòa	1	270017	Trần Quỳnh Anh	28/04/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	7	5	5.25	0	**17.25**	NV1
130	THCS & THPT Lương Hòa	2	270025	Đào Thiên Bảo	19/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6	5.5	5.75	0	**17.25**	NV1
131	THCS & THPT Lương Hòa	7	270156	Bùi Bảo Luân	05/10/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	4.25	5.75	7.25	0	**17.25**	NV1
132	THCS & THPT Lương Hòa	11	270241	Nguyễn Ngọc Lan Phương	06/10/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	5.5	6	0	**17.25**	NV1
133	THCS & THPT Lương Hòa	15	270352	Lương Nguyễn Phú Vinh	20/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.5	6.5	5.25	0	**17.25**	NV1
134	THCS & THPT Lương Hòa	4	270092	Phan Minh Huy	23/08/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.5	3.5	7.25	0	**17.25**	NV1
135	THCS & THPT Lương Hòa	1	270008	Phạm Nguyễn Thúy An	20/01/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5.75	7	4.5	0	**17.25**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
136	THCS & THPT Lương Hòa	16	270367	Liêu Nguyễn Phương Vy	22/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	7.75	5.25	4.25	0	**17.25**	NV1
137	THCS & THPT Lương Hòa	7	270161	Lê Trần Công Minh	14/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	5	6.25	0	**17**	NV1
138	THCS & THPT Lương Hòa	6	270134	Thái Tuấn Kiệt	01/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	5.75	4.75	6.5	0	**17**	NV1
139	THCS & THPT Lương Hòa	13	270305	Nguyễn Đức Tiến	18/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	5.25	6	5.75	0	**17**	NV1
140	THCS & THPT Lương Hòa	1	270023	Lê Đặng Hoàng Ân	10/12/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	3.75	8	5	0	**16.75**	NV1
141	THCS & THPT Lương Hòa	3	270049	Phạm Khánh Duy	19/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	5.25	5	0	**16.75**	NV1
142	THCS & THPT Lương Hòa	4	270075	Phạm Sông Hậu	19/09/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	6.25	4.75	0	**16.75**	NV1
143	THCS & THPT Lương Hòa	10	270226	Trần Tấn Phát	18/11/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	4	6.25	0	**16.75**	NV1
144	THCS & THPT Lương Hòa	14	270315	Nguyễn Thị Yến Trang	07/08/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6.75	4.5	5.5	0	**16.75**	NV1
145	THCS & THPT Lương Hòa	10	270219	Nguyễn Ngọc Yến Như	25/09/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	7.5	5.5	3.75	0	**16.75**	NV1
146	THCS & THPT Lương Hòa	12	270278	Đặng Bùi Thanh Thảo	22/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	7.25	4.75	4.75	0	**16.75**	NV1
147	THCS & THPT Lương Hòa	12	270281	Nguyễn Thị Hồng Thắm	09/12/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.5	6.25	5	0	**16.75**	NV1
148	THCS & THPT Lương Hòa	13	270312	Nguyễn Ngọc Trang	16/08/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.5	6.25	5	0	**16.75**	NV1
149	THCS & THPT Lương Hòa	10	270236	Trần Đào Phúc	14/02/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	6	5.25	0	**16.5**	NV1
150	THCS & THPT Lương Hòa	16	270376	Phan Nguyễn Thị Yến Vy	28/04/2009	Đồng Nai	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	5	6	0	**16.5**	NV1
151	THCS & THPT Lương Hòa	5	270119	Trần Lê Đăng Khoa	21/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	3.25	6.5	0	**16.25**	NV1
152	THCS & THPT Lương Hòa	8	270176	Nguyễn Huỳnh Thảo Ngân	13/11/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	3.25	6.5	0	**16.25**	NV1
153	THCS & THPT Lương Hòa	4	270073	Nguyễn Hoàng Hải	13/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6.25	4.75	5.25	0	**16.25**	NV1
154	THCS & THPT Lương Hòa	11	270250	Mai Thị Tú Quyên	12/03/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.5	6.75	5	0	**16.25**	NV1
155	THCS & THPT Lương Hòa	1	270021	Huỳnh Long Ẩn	28/10/2009	Đồng Tháp	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.75	6.25	4.25	0	**16.25**	NV1
156	THCS & THPT Lương Hòa	12	270270	Ngô Đào Nhật Tân	07/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	5	4.5	0	**16**	NV1
157	THCS & THPT Lương Hòa	14	270313	Nguyễn Ngọc Yên Trang	17/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	5.5	6.5	4	0	**16**	NV1
158	THCS & THPT Lương Hòa	5	270112	Trần Nguyễn Hoàng Khang	19/09/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.5	6.25	4.25	0	**16**	NV1
159	THCS & THPT Lương Hòa	1	270011	Dương Hoàng Anh	08/06/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.25	5.5	4.25	0	**16**	NV1
160	THCS & THPT Lương Hòa	8	270192	Đặng Thị Thảo Nguyên	17/10/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Bình Đức	5.75	4.75	5.5	0	**16**	NV1
161	THCS & THPT Lương Hòa	17	270388	Lê Hoàng Phi Yến	15/05/2009	Kiên Giang	Nam	TH & THCS Lê Văn Tưởng	6.25	5.25	4.5	0	**16**	NV1
162	THCS & THPT Lương Hòa	5	270117	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	24/06/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4	5	6.75	0	**15.75**	NV1
163	THCS & THPT Lương Hòa	3	270064	Huỳnh Tấn Đăng	12/07/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	4.75	5.75	0	**15.75**	NV1
164	THCS & THPT Lương Hòa	16	270382	Vương Võ Tường Vy	28/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	3.25	6	0	**15.75**	NV1
165	THCS & THPT Lương Hòa	8	270180	Trần Thanh Ngân	02/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6	6	3.75	0	**15.75**	NV1
166	THCS & THPT Lương Hòa	4	270084	Châu Gia Hoàng	13/07/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	6.5	4	5.25	0	**15.75**	NV1
167	THCS & THPT Lương Hòa	1	270002	Lê Gia An	14/07/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.25	6.5	4	0	**15.75**	NV1
168	THCS & THPT Lương Hòa	3	270072	Dương Thanh Hải	24/08/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.25	7.25	3.25	0	**15.75**	NV1
169	THCS & THPT Lương Hòa	11	270255	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	22/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5	6.25	4.5	0	**15.75**	NV1
170	THCS & THPT Lương Hòa	13	270291	Nguyễn Hoài Thu	11/05/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	4.25	4.75	6.5	0	**15.5**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
171	THCS & THPT Lương Hòa	6	270140	Trần Kỳ Lân	26/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	4.5	6.25	0	**15.5**	NV1
172	THCS & THPT Lương Hòa	15	270359	Huỳnh Lê Phương Vy	26/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	3.75	5.25	0	**15.5**	NV1
173	THCS & THPT Lương Hòa	13	270289	Võ Nguyễn Phúc Thịnh	24/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	4.25	5	0	**15.5**	NV1
174	THCS & THPT Lương Hòa	6	270139	Trần Tuệ Lâm	15/12/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6.25	4	5.25	0	**15.5**	NV1
175	THCS & THPT Lương Hòa	8	270173	Huỳnh Nguyễn Thanh Ngân	17/09/2009	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	7	2.5	6	0	**15.5**	NV1
176	THCS & THPT Lương Hòa	5	270108	Huỳnh Văn Tuấn Khang	22/08/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5	4.5	5.75	0	**15.25**	NV1
177	THCS & THPT Lương Hòa	9	270197	Nguyễn Thành Nhân	04/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.5	3.75	7	0	**15.25**	NV1
178	THCS & THPT Lương Hòa	10	270234	Nguyễn Đặng Thiên Phúc	10/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6.5	3.5	5.25	0	**15.25**	NV1
179	THCS & THPT Lương Hòa	5	270114	Đồng Văn Khánh	10/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.25	5.25	3.75	0	**15.25**	NV1
180	THCS & THPT Lương Hòa	1	270001	Huỳnh Quốc An	03/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	5.25	5	0	**15**	NV1
181	THCS & THPT Lương Hòa	9	270193	Nguyễn Đức Nguyên	26/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	6.25	4	0	**15**	NV1
182	THCS & THPT Lương Hòa	9	270212	Bùi Hoàng Như	02/08/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	4.75	4	0	**15**	NV1
183	THCS & THPT Lương Hòa	5	270098	Nguyễn Thị Thu Hương	19/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	3.75	5.25	0	**15**	NV1
184	THCS & THPT Lương Hòa	2	270030	Nguyễn Chí Bảo	09/03/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5	5.75	4.25	0	**15**	NV1
185	THCS & THPT Lương Hòa	15	270358	Đỗ Thị Thảo Vy	11/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	3.75	6.5	4.75	0	**15**	NV1
186	THCS & THPT Lương Hòa	1	270018	Huỳnh Ngọc Ánh	02/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	3	5.5	0	**14.75**	NV1
187	THCS & THPT Lương Hòa	11	270254	Lê Trương Phương Quỳnh	28/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	3.25	6	0	**14.75**	NV1
188	THCS & THPT Lương Hòa	15	270347	Nguyễn Thị Thảo Vân	14/05/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	2.25	6.75	0	**14.75**	NV1
189	THCS & THPT Lương Hòa	16	270384	Nguyễn Vỹ	26/08/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	4.75	3.5	6.5	0	**14.75**	NV1
190	THCS & THPT Lương Hòa	10	270235	Nguyễn Tạ Minh Phúc	13/02/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.25	6	2.5	0	**14.75**	NV1
191	THCS & THPT Lương Hòa	11	270253	Giang Thị Ngọc Quỳnh	19/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5	5.5	4.25	0	**14.75**	NV1
192	THCS & THPT Lương Hòa	6	270137	Lê Trúc Lam	24/06/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	6	4.5	4.25	0	**14.75**	NV1
193	THCS & THPT Lương Hòa	16	270366	Lê Tường Vy	11/12/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5.75	4.75	4.25	0	**14.75**	NV1
194	THCS & THPT Lương Hòa	11	270248	Trần Như Quyền	04/02/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4	5	5.5	0	**14.5**	NV1
195	THCS & THPT Lương Hòa	15	270355	Trần Võ Thế Vinh	12/08/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.5	5.25	4.75	0	**14.5**	NV1
196	THCS & THPT Lương Hòa	14	270335	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	19/07/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6	3.75	4.75	0	**14.5**	NV1
197	THCS & THPT Lương Hòa	5	270097	Nguyễn Ngọc Khánh Hưng	10/10/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	4.5	5.25	0	**14.5**	NV1
198	THCS & THPT Lương Hòa	8	270169	Huỳnh Ngọc Hoài Nam	05/11/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	4.25	5.5	0	**14.5**	NV1
199	THCS & THPT Lương Hòa	9	270195	Huỳnh Thanh Nhân	18/09/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	3	6	0	**14.5**	NV1
200	THCS & THPT Lương Hòa	15	270349	Võ Kiến Văn	11/08/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	3.75	3.75	7	0	**14.5**	NV1
201	THCS & THPT Lương Hòa	1	270012	Đỗ Ngọc Tú Anh	05/04/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.5	5	4	0	**14.5**	NV1
202	THCS & THPT Lương Hòa	7	270151	Nguyễn Phi Long	13/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.75	5.25	3.5	0	**14.5**	NV1
203	THCS & THPT Lương Hòa	11	270246	Nguyễn Minh Quân	15/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	5	5.5	4	0	**14.5**	NV1
204	THCS & THPT Lương Hòa	13	270306	Trần Văn Tiền	12/02/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.5	3.5	5.5	0	**14.5**	NV1
205	THCS & THPT Lương Hòa	9	270210	Trần Huệ Nhi	23/01/2009	Sóc Trăng	Nữ	THCS An Thạnh	5.75	4.75	3	1	**14.5**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
206	THCS & THPT Lương Hòa	10	270230	Nguyễn Thanh Phong	10/05/2009	Long An	Nam	TH & THCS Bình Đức	6	3.75	4.75	0	**14.5**	NV1
207	THCS & THPT Lương Hòa	17	270393	Phùng Thị Như Ý	06/03/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5.25	5.25	4	0	**14.5**	NV1
208	THCS & THPT Lương Hòa	4	270074	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	25/12/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6	4.25	4	0	**14.25**	NV1
209	THCS & THPT Lương Hòa	17	270391	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	8	2.75	3.5	0	**14.25**	NV1
210	THCS & THPT Lương Hòa	13	270300	Hồ Thị Hoài Thương	18/07/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.75	3.75	5.75	0	**14.25**	NV1
211	THCS & THPT Lương Hòa	14	270323	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	31/01/2009	Tiền Giang	Nữ	THCS Lương Bình	5.5	4.75	4	0	**14.25**	NV1
212	THCS & THPT Lương Hòa	6	270130	Nguyễn Diễm Kiều	27/08/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	4.25	5.25	0	**14.25**	NV1
213	THCS & THPT Lương Hòa	10	270238	Văn Nguyễn Hoàng Phúc	20/11/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.5	5.75	3	0	**14.25**	NV1
214	THCS & THPT Lương Hòa	12	270265	Tu Tấn Tài	01/02/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6	2.25	5.75	0	**14**	NV1
215	THCS & THPT Lương Hòa	9	270194	Nguyễn Thị Nhẫn	20/12/2009	Bình Định	Nữ	THCS Lương Bình	6	4	4	0	**14**	NV1
216	THCS & THPT Lương Hòa	10	270223	Võ Hồng Nhựt	08/12/2009	Bạc Liêu	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	4.25	4	0	**14**	NV1
217	THCS & THPT Lương Hòa	6	270121	Trần Tạ Đăng Khoa	02/09/2009	Đồng Nai	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.5	4.5	4	0	**14**	NV1
218	THCS & THPT Lương Hòa	6	270138	Trương Thị Thùy Lam	04/06/2009	Kiên Giang	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	4.5	3.75	0	**13.75**	NV1
219	THCS & THPT Lương Hòa	12	270269	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	28/06/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	2.5	5.5	5.75	0	**13.75**	NV1
220	THCS & THPT Lương Hòa	10	270217	Nguyễn Lâm Tố Như	19/08/2009	Hậu Giang	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	3.75	3.75	0	**13.75**	NV1
221	THCS & THPT Lương Hòa	11	270244	Lê Hoàng Quân	20/06/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.25	6	3.5	0	**13.75**	NV1
222	THCS & THPT Lương Hòa	2	270035	Đặng Văn Quốc Bình	15/07/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	3.75	5.5	4.5	0	**13.75**	NV1
223	THCS & THPT Lương Hòa	4	270080	Trần Minh Hiếu	12/07/2009	Long An	Nam	TH & THCS Lê Văn Tưởng	4.75	5.25	3.75	0	**13.75**	NV1
224	THCS & THPT Lương Hòa	15	270354	Nguyễn Quang Vinh	28/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Lê Văn Tưởng	5	4.5	4.25	0	**13.75**	NV1
225	THCS & THPT Lương Hòa	8	270174	Khưu Mỹ Ngân	06/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	4.5	4.25	4.75	0	**13.5**	NV1
226	THCS & THPT Lương Hòa	1	270019	Lò Thị Hồng Ánh	16/02/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	7.5	2.5	3.5	0	**13.5**	NV1
227	THCS & THPT Lương Hòa	5	270115	Nguyễn Thị Ngân Khánh	08/12/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.5	3.75	4.25	0	**13.5**	NV1
228	THCS & THPT Lương Hòa	1	270015	Lê Hoài Nhật Anh	28/06/2009	An Giang	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.25	6	3.25	0	**13.5**	NV1
229	THCS & THPT Lương Hòa	4	270076	Ngô Gia Hân	08/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4	6.25	3.25	0	**13.5**	NV1
230	THCS & THPT Lương Hòa	17	270392	Nguyễn Ngọc Như Ý	04/01/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Bình Đức	8	3.25	2.25	0	**13.5**	NV1
231	THCS & THPT Lương Hòa	3	270066	Nguyễn Minh Đăng	21/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.5	3	5.75	0	**13.25**	NV1
232	THCS & THPT Lương Hòa	3	270062	Trương Tấn Đạt	06/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5	2	6.25	0	**13.25**	NV1
233	THCS & THPT Lương Hòa	7	270148	Trần Ngọc Yến Linh	10/02/2009	Cà Mau	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	2.5	5.25	0	**13.25**	NV1
234	THCS & THPT Lương Hòa	14	270320	Lê Thái Trân	20/11/2009	Cà Mau	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	3.25	4.75	0	**13.25**	NV1
235	THCS & THPT Lương Hòa	9	270196	Nguyễn Huỳnh Tâm Nhân	09/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.25	4.5	4.5	0	**13.25**	NV1
236	THCS & THPT Lương Hòa	9	270203	Lê Thị Yến Nhi	26/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6	4.25	3	0	**13.25**	NV1
237	THCS & THPT Lương Hòa	9	270206	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/11/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	3.5	4	0	**13.25**	NV1
238	THCS & THPT Lương Hòa	6	270133	Nguyễn Hiếu Kiệt	10/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	6.5	2.75	4	0	**13.25**	NV1
239	THCS & THPT Lương Hòa	14	270318	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	31/01/2009	Bình Dương	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	5.25	3.25	0	**13.25**	NV1
240	THCS & THPT Lương Hòa	13	270307	Trần Dương Tiền	01/10/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4	3.75	5.25	0	**13**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
241	THCS & THPT Lương Hòa	10	270225	Lý Hồ Trần Phát	22/05/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5	3.25	4.75	0	**13**	NV1
242	THCS & THPT Lương Hòa	8	270184	Trần Huỳnh Xuân Nghi	17/10/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6.25	2.75	4	0	**13**	NV1
243	THCS & THPT Lương Hòa	14	270321	Lý Ngọc Huyền Trân	12/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6.25	3	3.75	0	**13**	NV1
244	THCS & THPT Lương Hòa	13	270304	Hồ Minh Tiến	17/07/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.5	4.5	3	0	**13**	NV1
245	THCS & THPT Lương Hòa	4	270091	Nguyễn Trương Nhật Huy	16/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.5	3.5	5	0	**13**	NV1
246	THCS & THPT Lương Hòa	1	270024	Nguyễn Đặng Hoài Ân	29/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	TH & THCS Bình Đức	4.75	3.25	5	0	**13**	NV1
247	THCS & THPT Lương Hòa	15	270345	Hà Thị Kim Vàng	25/05/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	3.75	6	3.25	0	**13**	NV1
248	THCS & THPT Lương Hòa	16	270378	Phạm Thị Thúy Vy	20/09/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5	4.5	3.25	0	**12.75**	NV1
249	THCS & THPT Lương Hòa	8	270190	Võ Huỳnh Bảo Ngọc	24/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5	3.25	4.5	0	**12.75**	NV1
250	THCS & THPT Lương Hòa	10	270233	Lê Hoàng Phúc	07/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.5	1.5	4.75	0	**12.75**	NV1
251	THCS & THPT Lương Hòa	9	270199	Huỳnh Thị Yến Nhi	06/01/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6.5	2.5	3.75	0	**12.75**	NV1
252	THCS & THPT Lương Hòa	16	270368	Lý Huỳnh Trúc Vy	27/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	5.25	4.5	3	0	**12.75**	NV1
253	THCS & THPT Lương Hòa	9	270204	Nguyễn Huỳnh Uyên Nhi	06/01/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6	4	2.75	0	**12.75**	NV1
254	THCS & THPT Lương Hòa	12	270277	Đàm Ngọc Phương Thảo	31/03/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.5	3.75	4.5	0	**12.75**	NV1
255	THCS & THPT Lương Hòa	11	270262	Nguyễn Thành Tài	09/11/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.25	5.75	2.75	0	**12.75**	NV1
256	THCS & THPT Lương Hòa	15	270340	Nguyễn Hồng Cẩm Tú	12/09/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.25	4.75	3.75	0	**12.75**	NV1
257	THCS & THPT Lương Hòa	14	270336	Nguyễn Thị Minh Tuyền	22/12/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4	5.75	3	0	**12.75**	NV1
258	THCS & THPT Lương Hòa	17	270386	Đặng Thị Kim Yến	17/06/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Bình Đức	4.75	3.75	4.25	0	**12.75**	NV1
259	THCS & THPT Lương Hòa	9	270205	Nguyễn Thị Xuân Nhi	27/10/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	4.75	3.75	4.25	0	**12.75**	NV1
260	THCS & THPT Lương Hòa	7	270167	Phạm Kim Trà My	27/12/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	3.25	3.5	0	**12.5**	NV1
261	THCS & THPT Lương Hòa	10	270237	Trần Nguyễn Hữu Phúc	02/01/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	6.25	2.75	3.5	0	**12.5**	NV1
262	THCS & THPT Lương Hòa	16	270383	Huỳnh Tấn Vỹ	15/01/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	4	6	2.5	0	**12.5**	NV1
263	THCS & THPT Lương Hòa	12	270273	Phan Ngọc Tiến Thành	24/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	5.75	3.75	3	0	**12.5**	NV1
264	THCS & THPT Lương Hòa	13	270308	Lý Thị Cẩm Tiên	11/09/2009	Long An	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	4.5	3.5	4.25	0	**12.25**	NV1
265	THCS & THPT Lương Hòa	2	270028	Lê Gia Bảo	13/02/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.5	2.75	4	0	**12.25**	NV1
266	THCS & THPT Lương Hòa	2	270046	Lê Chí Cường	19/08/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.25	3	4	0	**12.25**	NV1
267	THCS & THPT Lương Hòa	14	270332	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	07/09/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	4.75	3	4.5	0	**12.25**	NV1
268	THCS & THPT Lương Hòa	12	270271	Lê Chí Thanh	10/12/2009	Bạc Liêu	Nam	THCS Lương Bình	5.5	3.25	3.5	0	**12.25**	NV1
269	THCS & THPT Lương Hòa	15	270341	Nguyễn Thị Cẩm Tú	13/02/2009	Thành phố Cần Thơ	Nữ	THCS Lương Bình	5.25	4.75	2.25	0	**12.25**	NV1
270	THCS & THPT Lương Hòa	1	270014	Hồ Thị Phương Anh	20/01/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5	3.5	3.75	0	**12.25**	NV1
271	THCS & THPT Lương Hòa	3	270067	Nguyễn Hữu Đông	04/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	3.5	3	5.75	0	**12.25**	NV1
272	THCS & THPT Lương Hòa	11	270247	Nguyễn Thị Thúy Quyền	30/08/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.25	5	3	0	**12.25**	NV1
273	THCS & THPT Lương Hòa	12	270288	Thiều Lê Tấn Thịnh	04/02/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.75	5.75	1.75	0	**12.25**	NV1
274	THCS & THPT Lương Hòa	15	270344	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	20/06/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	5	2.5	0	**12.25**	NV1
275	THCS & THPT Lương Hòa	7	270157	Lê Thị Cẩm Ly	02/12/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS&THPT Lương Hòa	4.5	3.25	4.25	0	**12**	NV1

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
276	THCS & THPT Lương Hòa	5	270100	Nguyễn Huỳnh Trọng Hữu	28/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	5.75	2.75	3.5	0	**12**	NV1
277	THCS & THPT Lương Hòa	4	270077	Nguyễn Ngọc Gia Hân	31/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	3	3.25	0	**12**	NV1
278	THCS & THPT Lương Hòa	12	270279	Võ Thị Thu Thảo	19/01/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.75	3.5	3.75	0	**12**	NV1
279	THCS & THPT Lương Hòa	3	270053	Võ Thị Mỹ Duyên	17/12/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5	3.75	3.25	0	**12**	NV1
280	THCS & THPT Lương Hòa	9	270213	Huỳnh Như	15/03/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.5	4	3.5	0	**12**	NV1
281	THCS & THPT Lương Hòa	3	270065	Lê Trần Minh Đăng	24/10/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.25	4.5	2.25	0	**12**	NV1
282	THCS & THPT Lương Hòa	14	270326	Lê Quốc Trọng	16/10/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.75	3.75	2.5	0	**12**	NV1
283	THCS & THPT Lương Hòa	11	270261	Nguyễn Tấn Tài	30/09/2009	Long An	Nam	THCS Lương Bình	5	3	3.75	0	**11.75**	NV1
284	THCS & THPT Lương Hòa	15	270353	Nguyễn Ngọc Thanh Vinh	30/03/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	4.75	3.5	3.5	0	**11.75**	NV1
285	THCS & THPT Lương Hòa	9	270215	Lê Quỳnh Như	12/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	3.75	5.5	2.5	0	**11.75**	NV1
286	THCS & THPT Lương Hòa	14	270334	Huỳnh Ngọc Tuyết	27/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7	3	1.75	0	**11.75**	NV1
287	THCS & THPT Lương Hòa	11	270260	Huỳnh Thành Tài	21/01/2009	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.5	3.75	3.5	0	**11.75**	NV1
288	THCS & THPT Lương Hòa	16	270381	Trần Thị Diễm Vy	30/10/2009	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4	4.75	3	0	**11.75**	NV1
289	THCS & THPT Lương Hòa	13	270298	Văn Thị Minh Thư	19/04/2009	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.25	3.5	3	0	**11.75**	NV1
290	THCS & THPT Lương Hòa	15	270337	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/12/2009	Long An	Nữ	TH & THCS Lê Văn Tưởng	3.25	4.5	4	0	**11.75**	NV1
291	THCS & THPT Lương Hòa	5	270102	Nguyễn Đặng Minh Kha	08/11/2009	Long An	Nam	THCS&THPT Lương Hòa	3.25	3.25	5	0	**11.5**	NV1
292	THCS & THPT Lương Hòa	8	270191	Nguyễn Chí Nguyện	02/03/2009	Bạc Liêu	Nam	THCS Lương Bình	4.25	2.5	4.75	0	**11.5**	NV1
293	THCS & THPT Lương Hòa	7	270162	Nguyễn Công Minh	04/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	4.75	3.25	3.5	0	**11.5**	NV1
294	THCS & THPT Lương Hòa	12	270266	Bùi Thị Thanh Tâm	14/04/2009	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.5	2.5	3.5	0	**11.5**	NV1
295	THCS & THPT Lương Hòa	9	270216	Lê Võ Huỳnh Như	07/10/2009	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6	1.75	3.5	0	**11.25**	NV1
296	THCS & THPT Lương Hòa	13	270294	Nguyễn Hoàn Minh Thư	19/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	5	1.5	0	**11.25**	NV1
297	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	20	520476	Lê Hoàng Bảo Ngân	29/07/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Nguyễn Trung Trực	6.25	4.5	4.5	0	**15.25**	NV2
298	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	23	520544	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	15/03/2009	Long An	Nữ	TH&THCS Bình Đức	5.25	4.75	5	0	**15**	NV2
299	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	5	520115	Huỳnh Nguyễn Bảo Duy	06/03/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6	4.25	4.75	0	**15**	NV2
300	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	21	520481	Nguyễn Khánh Ngân	20/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	4.5	4.5	5.75	0	**14.75**	NV2
301	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	16	520375	Trần Nguyễn Anh Kỳ	13/04/2009	Long An	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5	5.5	4.25	0	**14.75**	NV2
302	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	18	520432	Nguyễn Hoàng Minh	05/12/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5	5	4.5	0	**14.5**	NV2
303	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	42	520987	Nguyễn Công Vinh	31/10/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	7.25	4.25	3	0	**14.5**	NV2
304	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	12	520270	Trần Quốc Huy	25/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS Nguyễn Trung Trực	5.75	3.5	5.25	0	**14.5**	NV2
305	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	37	520874	Nguyễn Thị Như Tiên	29/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Bình Đức	5.75	3.25	5.25	0	**14.25**	NV2
306	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	23	520548	Nguyễn Xuân Cao Nguyên	01/02/2009	Tiền Giang	Nam	THCS An Thạnh	4.75	2.25	7.25	0	**14.25**	NV2
307	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	26	520601	Thái Thị Khánh Như	05/01/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6.75	3.5	4	0	**14.25**	NV2
308	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	5	520113	Huỳnh Bảo Duy	18/07/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.25	5	3.75	0	**14**	NV2
309	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	5	520114	Huỳnh Khánh Duy	26/11/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	6.5	3.5	4	0	**14**	NV2
310	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	19	520445	Huỳnh Thảo My	14/02/2009	Sóc Trăng	Nữ	THCS An Thạnh	7	3.25	3.75	0	**14**	NV2

Stt	Tên Điểm Thi	PH	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi Sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ Văn	Tiếng Anh	Toán	KK	Tổng điểm	Ghi chú
311	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	30	520716	Hồ Văn Tuấn Sang	30/10/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	4.75	5.25	4	0	**14**	NV2
312	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	24	520565	Võ Trọng Nhân	10/10/2009	Long An	Nam	TH&THCS Bình Đức	5.75	3.5	4.5	0	**13.75**	NV2
313	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	8	520180	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	22/02/2009	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	4.25	6.75	2.5	0	**13.5**	NV2
314	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	250343	Lê Thị Yến Nhi	22/11/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	5.25	4.75	3.5	0	**13.5**	NV2
315	THPT Nguyễn Trung Trực - Bến Lức	28	520669	Huỳnh Tấn Phước	28/11/2009	Long An	Nam	THCS An Thạnh	4	5	4.25	0	**13.25**	NV2

Tổng cộng danh sách này có **315** học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có **10** trang./.

XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN
Phan Thị Thanh Thúy. Ký tên .....
Nguyễn Quang Lộc. Ký tên .....

Lương Hoà, ngày .09. tháng 7 năm 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LONG AN
TRƯỜNG THCS VÀ THPT LƯƠNG HÒA

Phạm Văn Vơn

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

Nguyễn Quốc Nghĩa

DUYỆT CỦA SỞ GD & ĐT
Long An, ngày 15. tháng 7 năm 2024
DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LONG AN

Nguyễn Quang Thái